

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TUẦN 1 - MÔN TOÁN LỚP 4

Họ và tên: Lớp: 4...

Thời gian làm bài: 40 phút

Điểm Lời phê của giáo viên

Phần 1: Trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1 (0.5 điểm): Số "Năm mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi ba" được viết là:

- A. 58 432
- B. 58 423
- C. 58 243
- D. 54 823

Câu 2 (0.5 điểm): Trong số 92 571, chữ số 2 có giá trị là:

- A. 20 000
- B. 2 000
- C. 200
- D. 2

Câu 3 (1 điểm): Số lớn nhất trong các số 45 897; 45 987; 45 798; 45 879 là:

- A. 45 897
- B. 45 987
- C. 45 798
- D. 45 879

Câu 4 (Dạng điền khuyết - 1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm để được dãy số tự nhiên liên tiếp:

89 997; 89 998; 89 999;;

Câu 5 (Dạng "Kéo thả" - 1 điểm): Nối số ở cột A với cách đọc số tương ứng ở cột B.

Cột A (Số)

Cột B (Cách đọc)

1. 60 500

a) Sáu mươi nghìn không trăm linh năm

2. 65 000

b) Sáu mươi nghìn năm trăm

3. 60 005

c) Sáu mươi lăm nghìn

4. 60 050

d) Sáu mươi nghìn không trăm năm mươi

(Hướng dẫn: Học sinh sẽ dùng bút chì nối 1 với ..., 2 với ..., v.v.)

Phần 2: Tự luận (6 điểm)

Câu 6 (2 điểm): Đặt tính rồi tính.

a) $46\,357 + 28\,135$

b) $95\,783 - 58\,429$

Câu 7 (1 điểm): Tìm X, biết:

$X - 12\,500 = 34\,800$

Câu 8 (1 điểm): Viết số 72 958 thành tổng (theo mẫu):

Mẫu: $4567 = 4000 + 500 + 60 + 7$

$72\,958 =$

.....

..

Câu 9 (2 điểm): Giải bài toán sau:

Một thư viện có 65 700 cuốn sách. Sau một tháng, thư viện mua thêm được 3 850 cuốn sách mới. Hỏi lúc này thư viện có tất cả bao nhiêu cuốn sách?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HẾT